

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Kính gửi: Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Thực hiện Công văn số 1470/BDTTG-VP ngày 30/7/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc rà soát, báo cáo về công tác dân tộc, tôn giáo; UBND tỉnh Gia Lai báo cáo kết quả cụ thể như sau:

1. Kết quả tổ chức triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo

a) Kết quả thực hiện

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành địa phương tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo và 06 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo liên quan đến hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp (gồm: Thông tư số 02/2025/TT-BDTTG, Thông tư số 03/2025/TT-BDTTG, Thông tư số 04/2025/TT-BDTTG, Thông tư số 05/2025/TT-BDTTG, Thông tư số 06/2025/TT-BDTTG và Thông tư số 07/2025/TT-BDTTG) theo quy định.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành địa phương rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề mới phát sinh trong triển khai thực hiện các văn bản về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong các lĩnh vực quản lý nhà nước¹.

b) Khó khăn, vướng mắc

Thông tư số 05/2025/TT-BDTTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025:

- Tại Điều 25 Thông tư số 05/2025/TT-BDTTG ngày 24/6/2025 về nguyên tắc thực hiện Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng

¹ Công văn số 321/UBND-NC ngày 10/7/2025 của UBND tỉnh về việc tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các văn bản về phân quyền, phân cấp; định hướng PBGDPL các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 9; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 23/7/2025 truyền thông, phổ biến các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 9; các văn bản liên quan đến chính quyền địa phương 02 cấp và một số vấn đề dư luận xã hội quan tâm; Công văn số 761/UBND-NC ngày 22/7/2025 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn các khó khăn, vướng mắc khi vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

đồng bào DTTS&MN (Nội dung số 03, Tiểu dự án 2, Dự án 3): Việc triển khai lựa chọn các mô hình phù hợp trên thực tế gặp nhiều khó khăn. Tại nhiều địa phương, chưa có mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh đáp ứng các nguyên tắc trên vì phần lớn các doanh nghiệp, hợp tác xã hiện nay chủ yếu tập trung phát triển sản xuất, kinh doanh tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi. Do đó, đối tượng thực hiện không đảm bảo giải ngân 100% kinh phí được phân bổ;

- Tại khoản 1 Điều 39 Thông tư số 05/2025/TT-BD TTG về nguyên tắc bồi dưỡng kiến thức dân tộc (Nội dung số 01, Tiểu dự án 2, Dự án 5): Việc quản lý, cấp chứng chỉ được cấp 01 lần cho học viên hoàn thành khóa học. Tuy nhiên, Học viện Dân tộc và Sở Dân tộc và Tôn giáo (trước đây là Ban Dân tộc) đã tổ chức bồi dưỡng và cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức của tỉnh từ năm 2018, nên hiện nay số lượng học viên chưa tham gia còn ít. Do đó, đối tượng thực hiện không đảm bảo giải ngân 100% kinh phí được phân bổ.

c) Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị Bộ Dân tộc và Tôn giáo xem xét, bãi bỏ nguyên tắc lựa chọn mô hình khởi nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 25 Thông tư số 05/2025/TT-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo cho phù hợp với thực tế tại địa phương;

- Đề nghị Bộ Dân tộc và Tôn giáo có chương trình bồi dưỡng cập nhật, bổ sung, kiến thức mới đối với các chương trình, chính sách đang triển khai thực hiện tại địa phương cho các học viên đã có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức dân tộc.

2. Kết quả thành lập cơ quan công tác dân tộc và tôn giáo ở cấp tỉnh, cấp xã

- Trước khi hợp nhất, Sở Dân tộc và Tôn giáo 02 tỉnh có 07 đơn vị cấp Phòng thuộc Sở; sau khi hợp nhất, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo có 03 phòng, giảm 04 đơn vị đầu mối (đạt tỷ lệ giảm 57,14%), gồm: Văn phòng Sở, Phòng Dân tộc và Phòng Tôn giáo;

- Ngày 01/7/2025, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Gia Lai. Ngoài ra, Sở Dân tộc và Tôn giáo đã tổ chức sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, đã ban hành các quyết định bổ nhiệm, phân công, điều động công chức các phòng thuộc Sở; Quyết định bố trí nhân sự gắn với nhiệm vụ cụ thể tại cơ sở 2;

- Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động bị ảnh hưởng khi thực hiện sắp xếp: Số lượng đã được giải quyết 11 người; số lượng đang giải quyết 0 người; số kinh phí đã giải ngân/tổng số đã được giải quyết (6/11 người): 7.488.374.000 đồng/13.119.335.000 đồng;

- Việc đảm bảo điều kiện hoạt động của cơ quan, sinh hoạt của công chức, người lao động: Từ ngày 01/7/2025 đến nay công chức, người lao động từ Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Gia Lai (cũ) về làm việc tại số 20 Ngô Thời Nhiệm, phường Quy Nhơn chưa được bố trí nhà ở công vụ, tự thuê nhà trọ. Tuy nhiên, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 quy

định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai bị tác động, ảnh hưởng của việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã;

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ theo các quy định mới về phân cấp, phân quyền tại cấp tỉnh, cấp xã:

+ Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo đã ban hành Kế hoạch 01/KH-SDTTG ngày 15/7/2025 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã năm 2025 (lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo) nhằm bồi dưỡng, trang bị kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cơ bản về công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo cấp xã; trong đó: lớp thứ nhất với 116 học viên tổ chức ngày 22/7/2025 tại Khách sạn Hải Âu, phường Quy Nhơn Nam, lớp thứ hai với 154 học viên tổ chức ngày 25/7/2025 Khách sạn Tre Xanh, phường Pleiku.

+ Hướng dẫn các địa phương tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công tỉnh và Hệ thống một cửa điện tử.

*** Số lượng, cơ cấu, biên chế, đội ngũ lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động cơ quan công tác dân tộc và tôn giáo cấp tỉnh**

- Số biên chế của Sở Dân tộc và Tôn giáo có mặt đến nay: **43** biên chế, trong đó: 01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc, 03 Trưởng phòng, 07 phó Trưởng phòng, có 03 phòng chuyên môn (*Văn phòng Sở 12 biên chế, Phòng Dân tộc 15 biên chế, Phòng Tôn giáo 12 biên chế*) và 06 hợp đồng lao động (*gồm 03 nhân viên lái xe, 01 nhân viên tạp vụ, 02 nhân viên bảo vệ*), cụ thể:

+ 01 Giám đốc bổ nhiệm mới.

+ Số biên chế của Sở Dân tộc và Tôn giáo của tỉnh Gia Lai (cũ) chuyển xuống: **22** biên chế, trong đó: 01 Phó Giám đốc, 01 Trưởng phòng, 02 phó Trưởng phòng và 18 chuyên viên và 01 nhân viên lái xe.

+ Số biên chế của Sở Dân tộc và Tôn giáo của tỉnh Bình Định có: **20** biên chế, trong đó: 02 Phó Giám đốc, 02 Trưởng phòng, 05 phó Trưởng phòng và 11 chuyên viên và 05 hợp đồng lao động (*nhân viên lái xe 02, tạp vụ 01, bảo vệ 02*).

- Nhân sự dự kiến công tác tại cơ sở 2 (tỉnh Gia Lai cũ): Đến hết năm 2025, tổng số biên chế dự kiến công tác tại cơ sở 2 của Sở Dân tộc và Tôn giáo gồm 15 người (*trong đó, 01 Phó Giám đốc, 01 Trưởng phòng, 02 phó Trưởng phòng và 11 chuyên viên*) và 01 nhân viên lái xe.

*** Số lượng, cơ cấu, biên chế, đội ngũ lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động cơ quan công tác dân tộc và tôn giáo cấp xã**

Trên địa bàn tỉnh Gia Lai hiện nay có 135 xã, phường (địa bàn Gia Lai (cũ) có 77 xã, phường; địa bàn Bình Định có 58 xã, phường).

Hiện nay, chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo ở cấp xã được giao cho Phòng Văn hoá - Xã hội thực hiện; đồng thời, mỗi xã phân công 01 Lãnh đạo phòng và 01 công chức trực tiếp theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện, trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên.

*** Những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị liên quan đến tổ chức bộ máy và công tác cán bộ làm công tác dân tộc và tôn giáo**

a) Khó khăn, vướng mắc

- Hiện tại, biên chế của Sở Dân tộc và Tôn giáo còn thiếu 09 biên chế (có mặt 43/52 biên chế); quãng đường di chuyển từ chỗ ở đến nơi công tác tương đối xa (Từ Pleiku đến Quy Nhơn hơn 160km), phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc;

- Công chức trực tiếp theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo ở cấp xã đa số là mới, chưa am hiểu nhiều về các chính sách dân tộc, số lượng công chức tham gia trực tiếp trong lĩnh vực này còn rất thiếu và yếu (địa bàn xã, phường sáp nhập rộng, dân số đông); khối lượng công việc hành chính lớn, kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, chưa được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo. Do đó, rất khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

b) Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị Trung ương sớm giao bổ sung biên chế cho cấp tỉnh để bố trí đủ biên chế cho các cơ quan chuyên môn, tham mưu giúp UBND tỉnh có đủ số lượng biên chế được giao sau sáp nhập; đồng thời, sớm ban hành chính sách ưu tiên, khuyến khích hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị ảnh hưởng sau sáp nhập tỉnh để có điều kiện tiếp cận mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội với giá ưu đãi để họ ổn định cuộc sống, an tâm công tác.

- Đề nghị Trung ương sớm xem xét giao chỉ tiêu biên chế ở cấp xã sau sáp nhập; đặc biệt, tăng số lượng biên chế công chức trực tiếp theo dõi lĩnh vực công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo, thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn cho cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo ở cơ sở để góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung của địa phương.

3. Thực trạng và khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ công tác dân tộc, tôn giáo sau khi tổ chức lại chính quyền địa phương 02 cấp

- Thực trạng: Công tác dân tộc, tôn giáo trước đây thường do Phòng Dân tộc (cấp huyện) hoặc cán bộ chuyên trách đảm nhiệm, nhưng sau khi sáp nhập có thể không còn bộ phận riêng, hoặc chỉ kiêm nhiệm; nhiều cán bộ dân tộc, tôn giáo sau sáp nhập phải kiêm thêm công tác nội vụ, văn hóa - xã hội,....., nên làm giảm hiệu quả theo dõi, nắm bắt tình hình trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và tôn giáo; không còn bộ phận chuyên trách hoặc bị sáp nhập nên việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về chính sách dân tộc, tôn giáo không còn sát sao, chuyên sâu như trước;

- Khó khăn, vướng mắc: Đa số ở cấp xã, cán bộ kiêm nhiệm, thiếu kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn; Thiếu cán bộ có chuyên môn sâu về lĩnh vực dân tộc, tôn giáo; cán bộ mới sau sáp nhập chưa nắm rõ đặc điểm văn hóa, tín ngưỡng của các DTTS hoặc các tôn giáo trên địa bàn mới; Các chính sách dân tộc (theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025) gặp khó khăn trong triển khai do thay đổi địa giới, đơn vị hành chính; Thiếu trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách dân tộc, tôn giáo;

- Kiến nghị, đề xuất: Đề nghị Trung ương xem xét hướng dẫn cụ thể về việc bố trí cán bộ chuyên trách công tác dân tộc, tôn giáo ở cấp xã phù hợp với tình hình mới; Bổ sung biên chế hoặc có cơ chế bố trí hợp lý cán bộ chuyên trách công tác dân tộc, tôn giáo tại địa phương; ăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo sau sắp xếp.

4. Công tác tuyên truyền, nắm tình hình của đồng bào dân tộc thiểu số và chức sắc, tín đồ tôn giáo

Đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các dự án phát triển kinh tế - xã hội, các phong trào, cuộc vận động có ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống Nhân dân²; kịp thời nắm bắt, phản ánh dư luận, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, giải thích để Nhân dân nhận thức đúng, đầy đủ bản chất vấn đề, sự kiện, an tâm, tin tưởng, đoàn kết, đồng thuận cao với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Đặc biệt, là những vấn đề gắn với đất đai, tín ngưỡng dân gian, tôn giáo mới, môi trường, chính sách an sinh, bản sắc văn hóa.

Tăng cường tiếp xúc, đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân nhằm kịp thời giải quyết tốt công tác tư tưởng, những vấn đề, sự kiện dư luận xã hội quan tâm, bức xúc; không để xảy ra các biểu hiện lợi dụng dân tộc, tôn giáo để tuyên truyền xuyên tạc, kích động chia rẽ, tạo “điểm nóng” hoặc hình thành nhóm tự phát, tổ chức trá hình dưới vỏ bọc tôn giáo, tín ngưỡng.

Đã triển khai phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và tín đồ tôn giáo, nhất là các chính sách dân tộc, tôn giáo, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo, Luật Đất đai (sửa đổi)..... bằng nhiều hình thức phong phú, như qua hệ thống loa truyền thanh, các buổi họp thôn, sinh hoạt tôn giáo, tổ tự quản, mạng xã hội, thông qua người có uy tín, già làng, chức sắc tôn giáo, giúp nâng cao hiệu quả tiếp cận, tăng tính thuyết phục và phù hợp với đặc thù văn hóa Tiếp tục phát huy vai trò người có uy tín và chức sắc tôn giáo tích cực trong tuyên truyền, vận động quần chúng; xây dựng mô hình “dân vận khéo”, “làng bình yên tôn giáo” để nhân rộng điển hình.

5. Đánh giá về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo tại địa phương

UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện các TTHC trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo hướng công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tôn giáo hoạt động hợp pháp, ổn định.

² Công văn số 1070/UBND-VHXX ngày 28/7/2025 về việc triển khai thực hiện công tác dư luận xã hội trong tình hình mới

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định³ công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Dân tộc và Tôn giáo; phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết 35 thủ tục hành chính không liên thông, liên thông trong lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo, Công tác dân tộc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Dân tộc và Tôn giáo (trong đó: 24 TTHC cấp tỉnh và 11 TTHC cấp xã).

Đã chỉ đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện việc tuyên truyền, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân tôn giáo tích cực tham gia các dịch vụ công trực tuyến do Sở cung cấp bằng nhiều hình thức cụ thể, như trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan và của tỉnh. Công khai minh bạch quy trình giải quyết TTHC điện tử để tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tôn giáo tham gia giám sát các hoạt động cải cách TTHC, quá trình giải quyết công việc của đội ngũ công chức; Hồ sơ trực tuyến hợp lệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được tiếp nhận, giải quyết đầy đủ, đúng quy trình, kịp thời và trả kết quả đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

Chỉ đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện công bố đã được công khai, niêm yết, tích hợp đầy đủ, kịp thời trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia, Trang thông tin điện tử của Sở theo đúng quy định (<http://sdtg.gialai.gov.vn/>).

Hầu hết các hồ sơ đề nghị đăng ký hoạt động tín ngưỡng, sinh hoạt tôn giáo tập trung, đăng ký người đại diện, thay đổi địa điểm sinh hoạt... được giải quyết đúng thời hạn. Không có trường hợp gây phiền hà, sách nhiễu tổ chức tôn giáo hoặc tín đồ trong thực hiện TTHC.

Về khó khăn, vướng mắc: Ở cấp xã sau sắp xếp, cán bộ phụ trách tôn giáo thường kiêm nhiệm công tác văn hóa - xã hội, dẫn đến hạn chế trong tiếp nhận, hướng dẫn tổ chức tôn giáo thực hiện đúng quy định; Thiếu hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung về tổ chức tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng, người đại diện hợp pháp... khiến việc xác minh, đối chiếu thông tin mất thời gian, nhất là sau khi thay đổi địa giới hành chính.

Kiến nghị, đề xuất: Đề nghị Trung ương sớm xây dựng và triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về tín ngưỡng, tôn giáo dùng chung từ Trung ương đến địa phương; chỉ đạo các sở, ngành có liên quan tăng cường tuyên truyền, phổ biến Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo và hướng dẫn thực hiện TTHC đến các tổ chức, cá nhân có liên quan, nhất là chức sắc, người đại diện.

6. Tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia sau thực hiện sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp

*** Kết quả thực hiện Chương trình**

- **Tổng kế hoạch vốn năm 2025: 1.651.339 triệu đồng** (Bình Định: 276.503 triệu đồng; Gia Lai (cũ): 1.374.836 triệu đồng)

+ **Vốn đầu tư phát triển: 914.961 triệu đồng** (Bình Định: 137.130 triệu đồng; Gia Lai (cũ): 777.831 triệu đồng);

³ Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 27/6/2025

+ Vốn sự nghiệp: 736.378 triệu đồng (Bình Định: 139.373 triệu đồng; Gia Lai (cũ): 597.005 triệu đồng).

- Kết quả giải ngân các nguồn vốn ngân sách nhà nước

Giải ngân tổng kế hoạch vốn năm 2025: 318.676/1.651.399 triệu đồng (Bình Định: 42.674 triệu đồng; Gia Lai (cũ): 276.002 triệu đồng); đạt tỷ lệ 19,3%; trong đó⁴:

- Vốn đầu tư phát triển: 279.475/914.961 triệu đồng (Bình Định: 41.714 triệu đồng; Gia Lai (cũ): 237.761 triệu đồng); đạt tỷ lệ 30,5%

- Vốn sự nghiệp: 39.201/736.378 triệu đồng (Bình Định: 960 triệu đồng; Gia Lai (cũ): 38.241 triệu đồng); đạt tỷ lệ 5,3%

*** Về tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia sau thực hiện sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp**

Đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương có liên quan khẩn trương rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương ban hành có nội dung giao cho HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật, để kịp thời tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản quy định mới hoặc tiếp tục cho thực hiện các văn bản đã ban hành để thống nhất triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương hiểu đúng, đầy đủ và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Chương trình đã được Bộ Dân tộc và Tôn giáo và các Bộ, ngành có liên quan đã ban hành văn bản hướng dẫn theo quy định.

Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, giám sát giữa các cơ quan đơn vị cấp tỉnh và các địa phương để kịp thời chỉ đạo, đôn đốc thực hiện chính sách dân tộc nhất là Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong giai đoạn đầu thực hiện chính quyền 02 cấp.

Tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, chỉ đạo, giám sát giữa các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các địa phương; kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp xã nhằm tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp để kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, nắm bắt, xử lý khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình.

Chỉ đạo các sở ngành có liên quan phối hợp tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh điều chuyển vốn của các nội dung, dự án thành phần còn khó khăn, vướng mắc về cơ chế thực hiện, đối tượng thực hiện không đảm bảo giải ngân kinh phí theo kế hoạch đã phân bổ sang các nội dung, dự án triển khai hiệu quả và điều chuyển vốn từ các đơn vị, địa phương không có khả năng giải ngân sang các đơn vị có nhu cầu để thúc đẩy tiến độ thực hiện và đẩy mạnh giải ngân vốn Chương trình trong 6 tháng cuối năm 2025 đảm bảo theo quy định.

*** Khó khăn, hạn chế trong triển khai thực hiện Chương trình**

Vốn thực hiện Chương trình năm 2025 Trung ương phân bổ chậm⁵ và tại thời điểm triển khai thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp dẫn đến khó khăn

⁴ Gia Lai (cũ): Giải ngân 276.002/1.374.436 triệu đồng, đạt tỷ lệ 20,1% so với kế hoạch; Bình Định giải ngân 42.674/276.503 triệu đồng; đạt tỷ lệ 15,4% so với kế hoạch.

trong công tác phân bổ vốn cho các đơn vị, địa phương thực hiện (đến cuối tháng 6 năm 2025 các địa phương mới hoàn tất công tác phân bổ vốn). Do đó, thời gian triển khai thực hiện giải ngân vốn còn lại ngắn, trong giai đoạn đầu sau sát nhập, công tác quản lý, điều hành và trực tiếp triển khai thực hiện bị gián đoạn, các đơn vị cần có thời gian rà soát, nghiên cứu trong công tác tiếp cận nhiệm vụ mới...). Đối với vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh chưa đảm bảo kế hoạch vốn trung hạn đề ra (còn thiếu 129,749 tỷ đồng so với kế hoạch trung hạn⁶), ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án đầu tư.

Bên cạnh đó, tại một số nội dung, dự án vẫn còn chưa được giải quyết triệt để các khó khăn, vướng mắc, đến nay, các nội dung này vẫn chưa triển khai thực hiện được dẫn đến tỷ lệ giải ngân cả Chương trình đạt thấp, cụ thể như sau:

- Tại Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

Chính phủ chưa phân bổ nguồn vốn vay theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 cho Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh Gia Lai (cũ) để bố trí cho đối tượng thuộc Chương trình vay vốn do đó ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án.

- Tại Nội dung số 01 - Tiểu dự án 2 - Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị

Theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ, một số nhiệm vụ trước đây thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện, như: Nhiệm vụ thành lập Hội đồng thẩm định dự án liên kết theo chuỗi giá trị và Tổ thẩm định dự án sản xuất cộng đồng; thẩm quyền phê duyệt các dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng nay đã được phân cấp cho UBND cấp xã thực hiện. Do đó, đề nghị điều chỉnh trình tự, thủ tục lựa chọn dự án hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh Gia Lai giao cho UBND cấp xã chủ trì thực hiện, nhằm bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tại Nội dung 02 - Tiểu dự án 2 - Dự án 5: Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học

Một số trường đại học chưa quan tâm, chưa phối hợp trong việc rà soát danh sách sinh viên đang theo học tại trường và ký kết hợp đồng để chi trả cho sinh viên, mặc dù Sở Giáo dục và Đào tạo đã liên hệ và có văn bản đề nghị phối hợp thực hiện.

⁵ Ngày 16/4/2025, Thủ tướng Chính phủ mới ban hành Quyết định số 778/QĐ-TTg về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 của các bộ, cơ quan ở trung ương và các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Ngày 13/6/2025, Thủ tướng Chính phủ mới ban hành Quyết định số 1148/QĐ-TTg về việc giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia (đợt 2).

⁶ Ngân sách cấp tỉnh bố trí còn thiếu 141,984 triệu đồng so với kế hoạch trung hạn, tuy nhiên ngân sách cấp huyện đã đối ứng 12,260 tỷ đồng.

- Tại Tiểu dự án 3 - Dự án 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi

Tại Điểm b, khoản 3 Điều 25 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định: “Đối với trường hợp người lao động đã hoàn thành khóa học, đang chờ xuất cảnh: Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội hỗ trợ cho đối tượng trên cơ sở hóa đơn hoặc biên lai thu tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực, lý lịch tư pháp và các tài liệu liên quan chứng minh người lao động thuộc đối tượng được hỗ trợ”. Tuy nhiên, hiện nay đa số người lao động không cung cấp được đầy đủ hóa đơn hoặc biên lai thu tiền nên không thể hỗ trợ hoặc mức hỗ trợ không nhiều (bình quân hỗ trợ được 6 triệu đồng).

Chi phí người lao động phải chuẩn bị để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng bình quân trên 80 triệu đồng (tùy thị trường). Chi phí này lớn so với thu nhập của người lao động là người DTTS, người kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tuy nhiên, mức hỗ trợ cho người lao động theo quy định còn thấp (bình quân hỗ trợ được 6 triệu đồng) nên chưa thu hút người lao động đăng ký tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Hiện nay, mức hỗ trợ tiền ăn cho người lao động tham gia đào tạo nghề trong thực hiện các Chương trình mục tiêu còn thấp so với thực tế (Theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5 của Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ: Mức hỗ trợ tiền ăn là 30.000 đồng/người/ngày thực học), do đó khó huy động đối tượng tham gia đạt kế hoạch đề ra.

- Tại dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

Nội dung hỗ trợ phụ cấp cho cô đỡ thôn bản: theo quy định đối tượng thụ hưởng phải là cô đỡ thôn bản được đào tạo ít nhất 6 tháng thuộc thôn đặc biệt khó khăn. Tuy nhiên trên địa bàn Gia Lai Tây cô đỡ thôn bản thực hiện Chương trình chưa được qua lớp đào tạo 06 tháng nên không thụ hưởng được chính sách của Chương trình. Ngoài ra, một số đơn vị y tế không đấu thầu được sản phẩm đa vi chất dinh dưỡng cho trẻ em và bà mẹ mang thai, do các nhà cung cấp với hàm lượng vi chất không đạt yêu cầu, dẫn đến không đảm bảo giải ngân 100% kinh phí được phân bổ.

- Tại Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

Dự án 8 có nguồn vốn phân bổ lớn, tuy nhiên các quy định về định mức thực hiện còn thấp dẫn đến tỷ lệ giải ngân vốn thấp. Ngoài ra, việc giải thể cấp huyện, sáp nhập các xã, phường hiện nay làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động triển khai Dự án 8: khó khăn trong xác định địa bàn, cấp thực hiện và đối tượng thụ hưởng các chính sách, nội dung của Dự án 8 (theo Hướng dẫn số 04/HD-ĐCT ngày 28/7/2022 của Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam hướng dẫn triển khai Dự án 8 "Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em" trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030", giai đoạn từ năm 2021 đến năm

2025, Hội LHPN cấp huyện là cấp có nhiệm vụ chủ trì tham mưu và triển khai hoạt động chính của Dự án tại địa phương).

- Tại Tiểu dự án 2 - Dự án 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN

Theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Gia Lai (cũ) có 88 xã đủ điều kiện xây dựng điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin. Tính đến nay, đã hoàn thành 77/88 xã, còn 11 xã chưa triển khai. Tuy nhiên, hiện nay thực hiện chủ trương về tổ chức sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã, việc sáp nhập các xã dẫn đến không tiếp tục thực hiện được nguồn vốn theo kế hoạch.

- Tại Tiểu dự án 3 - Dự án 10: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

Đối với nội dung tập huấn và vận hành phần mềm kiểm tra, giám sát, đánh giá: đến nay Bộ Dân tộc và Tôn giáo chưa ban hành phần mềm kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình. Do đó, nội dung này chưa giải ngân được nguồn vốn phân bổ, kéo thấp tỷ lệ giải ngân toàn Chương trình.

*** Kiến nghị, đề xuất:**

- Đối với Ngân hàng chính sách xã hội Trung ương: Đề nghị phối hợp với các Bộ, ngành xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ bố trí vốn vay năm 2025, với kinh phí 19.360 triệu đồng (*trong đó Gia Lai (cũ) 18.860 triệu đồng, Bình Định 500 triệu đồng*) để triển khai thực hiện Dự án 1 theo kế hoạch đề ra.

- Đối với Bộ Tài chính

Đề nghị bổ sung thêm hình thức hỗ trợ theo mức khoán cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Căn cứ vào hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng); Nâng mức hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để giảm bớt gánh nặng chi phí cho người lao động, thu hút người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Đề nghị xem xét, đề xuất Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh mức hỗ trợ tiền ăn cho người học thuộc đối tượng thụ hưởng được quy định tại Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ: từ 30.000 đồng/người lên 50.000 đồng/người/ ngày thực học.

- Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo: Đề nghị có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở Giáo dục đại học phối hợp với địa phương rà soát danh sách sinh viên được hỗ trợ đào tạo đang theo học tại trường và phối hợp ký hợp đồng để chi trả chế độ cho sinh viên theo đúng quy định.

- Đối với Bộ Y tế: Đề nghị giao đơn vị đầu mối tổ chức mua sắm tập trung và cấp phát sản phẩm đa vi chất theo nhu cầu thực tế của địa phương. Trong trường hợp không tổ chức đấu thầu tập trung, đề nghị Bộ Y tế chỉ đạo cơ quan chuyên môn có hướng dẫn rõ hơn về hàm lượng quy đổi tương đương đối với một số sản phẩm hiện có trên thị trường để phù hợp với quy định.

- Đối với Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam: Đề nghị sớm ban hành hướng dẫn triển khai Dự án 8 để địa phương triển khai thực hiện phù hợp với mô hình chính quyền 2 cấp.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Gia Lai kính báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo để theo dõi, tổng hợp./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, C4.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đương Mah Tiệp